

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HSST

Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thanh T**, sinh năm: 1992.

ĐKTT: 419/1/9/9/5 Huỳnh Tấn Phát, Tổ 14, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp. H; Chỗ ở: 77/50/40/6 Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. H; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Th1; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 55/2015/HSST ngày 23/4/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H, xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2016, chưa được xóa án tích do chưa nộp tiền thu lợi bất chính và án phí; tiền sự: Quyết định số 622/QĐ-TA, ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/10/2021; nhân thân: Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; Bản án số 40/2010/HSST ngày

11/3/2010 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng và Quyết định số 274/QĐ-TA, ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Bị cáo tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Kim Điền, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Phước L1, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: 287B Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Tp. H.

2/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cư trú: 20/13 đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. H.

3/ Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cư trú: Hẻm 77/50/40/6 Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 08/4/2022, Nguyễn Bá Đăng (không rõ địa chỉ, nhân thân) rủ Trịnh Thanh T từ Tp. H xuống địa bàn huyện C tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, Đăng điều khiển xe mô tô biển số 53X4-4971 (xe của T) chở T chạy dọc theo tuyến đường Quốc lộ 50 hướng từ Tp. H về thị trấn C. Khi đến đường hẻm thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn C, thì Đăng và T phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị Kim L trên lầu 1 không khóa cửa. Lúc này, Đăng dừng xe lại đứng bên ngoài cánh giới, còn T trèo hàng rào trước cửa nhà bà L rồi leo lên lầu 1, đột nhập vào phòng ngủ lầu 1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh, T tiếp tục đi theo cầu thang xuống tầng trệt vào phòng ngủ lấy trộm tiếp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4+, màu vàng Gold; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh và số tiền 800.000 đồng. Sau đó, cả hai tẩu thoát về hướng Tp. H. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, cùng ngày, Đăng chở T đến tiệm cầm đồ “*Hồng Ánh IV*” tại địa chỉ số 287B Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, TP.HCM của anh Trần Phước L1 cầm 02 điện thoại di động Samsung với giá 2.500.000 đồng. T lấy 1.300.000 đồng, còn

1.200.000 đồng, số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, T đưa cho Đặng. Ngày 13/4/2022, Đặng kêu T chở Đặng đi sửa điện thoại, khi đến ngã tư đường Nguyễn Văn Linh giao Quốc lộ 50 thì bị lực lượng Công an Tp. H kiểm tra bắt giữ T, còn Đặng chạy thoát. Qua làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh (Tài sản thu hồi được, đang hoạt động bình thường) trị giá 1.766.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4+, màu vàng Gold (Tài sản thu hồi được, đang hoạt động bình thường) trị giá 1.433.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh (Tài sản không thu hồi được, đang hoạt động bình thường) trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.299.000 đồng (ba triệu hai trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSCG, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trịnh Thanh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về tang vật: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Dream, màu đỏ biển số 54X4-4971.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+, màu vàng Gold đã hoàn trả cho bà L và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Trịnh Thanh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 5.1 Plus, cảm ứng, màu xanh đã hoàn trả cho bị cáo, là phù hợp.

Đối với: 02 (hai) Giấy Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ “*Hồng Ánh IV*” ngày 08/4/2022 đã đánh số bút lục đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 08/4/2022 bị cáo T và đối tượng Nguyễn Bá Đăng (không rõ nhân thân) cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Khi Đăng điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi trên Quốc lộ 50, lúc này khoảng 01 giờ 10 phút, cùng ngày, khi chạy ngang nhà bà Nguyễn Thị Kim L thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn C, huyện C, thì phát hiện cửa nhà ở vị trí trên lầu 1 không khóa, nên bị cáo đã đột nhập vào nhà bà L trộm 03 điện thoại di động các loại trị giá 3.299.000 đồng và 800.000 đồng tiền Việt nam. Tổng giá trị tài sản là 4.099.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu Th tội “*trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bản án số 55/2015/HSST ngày 23/4/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H, xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2016, chưa được xóa án tích do chưa nộp tiền thu lợi bất chính và án phí. Ngày 08/4/2022 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho người

bị hại, nhằm khắc phục hậu quả; Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

Tiền sự: theo Quyết định số 622/QĐ-TA, ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/10/2021.

Nhân thân: theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; Bản án số 40/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng; Quyết định số 274/QĐ-TA, ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở Th người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Bá Đặng có hành vi thực hiện trộm cắp tài sản với bị cáo, tuy nhiên hiện chưa xác định được nhân thân, nên cơ quan CSĐT ra Quyết định số 07/QĐ-CSĐT, ngày 13/7/2022 về việc tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với anh Trần Phước L1 là chủ tiệm cần đồ “*Hồng Ánh IV*” có hành vi nhận cầm 02 điện thoại di động, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó không đủ yếu tố cấu Th tội “*Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nên không xem xét.

[8] Về tang vật: 01 (một) xe mô tô loại Dream màu đỏ, biển số 53X4-4971 thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai là mua lại của người thanh niên tên Minh ở huyện Nhà Bè vào tháng 03/2022, nhưng hiện đã làm mất giấy tờ. Tuy nhiên qua điều tra xác minh, thì biển số xe 54X4-4971 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1975, cư trú 20/13 đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. H đứng tên chủ sở hữu và hiện vẫn đang sử dụng. Xét thấy xe mô tô thu giữ là tài sản của bị cáo không có giấy tờ, không đủ điều kiện lưu hành và sử dụng làm phương tiện

thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước, là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT còn tạm giữ và đã hoàn trả cho bà L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+, màu vàng Gold; tạm giữ và hoàn trả cho bị cáo 01 (một) Căn cước công dân mang tên Trịnh Thanh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 5.1 Plus, cảm ứng, màu xanh, do không L quan đến vụ án nên đã hoàn trả cho bị cáo, là phù hợp, nên không xem xét.

Đối với: 02 (hai) Giấy Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ “Hồng Anh IV” ngày 08/4/2022 đã đánh số bút lục 65 và 66, nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà L vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và lời khai có trong hồ sơ thể hiện bà L không yêu cầu bồi thường (*bút lục số 63 và 95*), nên không xem xét. Đối với anh L1 đã nhận cầm 02 điện thoại di động cho bị cáo với số tiền 2.500.000 đồng, hiện 02 điện thoại đã thu hồi hoàn trả cho người bị hại, anh L1 tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện anh L1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng (*bút lục số 99*) nên không xem xét. Đối với bà Nguyễn Thị Th1 là mẹ bị cáo đã nộp 3.500.000 đồng thay cho bị cáo để bồi thường cho bị hại, bà Th1 tại phiên tòa vắng mặt, nhưng không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Dream, màu đỏ.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSCG, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) Giấy Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ “Hong Anh IV” ngày 08/4/2022 đã đánh số bút lục 65 và 66.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh L;
- VKSCND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 24 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS, ngày 11/8/2022 đối với bị cáo: Trịnh Thanh T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trịnh Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Dream, màu đỏ.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSCG, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) Giấy Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ “Hồng Ánh IV” ngày 08/4/2022 đã đánh số bút lục 65 và 66.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

ĐẶNG VĂN VŨNG – PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG NGUYỄN ĐỨC BẢO

